TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2023
V/v "Ly hôn; chia tài sản chung khi ly hôn; tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình
Ông Đỗ Thanh Đình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, ngày 03, ngày 06, ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc: *"Ly hôn; chia tài sản chung khi ly hôn; tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/01/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 25/TB-TA, ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Tấn C, sinh năm 1968, có mặt.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Phan Thành T, sinh năm 1996, vắng mặt.
+ Ông Phan Huy T, sinh năm 1994, vắng mặt.

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn GH, xã TL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 06/5/2022, bản trình bày ngày 16/9/2022, bản tự khai ngày 08/6/2022, các biên bản hòa giải ngày 21/11/2022, ngày 22/12/2022, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phan Tấn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T L, thành phố Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giữa ông với bà Nguyễn Thị T có hai con chung Phan Huy T, sinh năm 1994 và Phan Thành T, sinh năm 1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có công việc làm ăn ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thị T có tài sản chung gồm: Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 (đo thực tế 170,3m^2), địa chỉ: xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được vợ chồng nhận chuyển nhượng từ người khác vào năm 2007 và ngôi nhà cấp 4 cùng công trình xây dựng khác được xây dựng trên đất vào năm 2008. Nay ly hôn ông có nguyện vọng được nhận toàn bộ tài sản chung là nhà, công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2. Ông đồng ý thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị T ½ giá trị tài sản chung là 1.082.933.000 đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 220299/CNQN-VIETIN JSC ngày 15/10/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín) : 2 = 541.466.500 đồng. Nguyên nhân ông có nguyện vọng nhận toàn bộ tài sản chung bằng hiện vật nêu trên là do kết cấu ngôi nhà cấp 4 vững chắc nên không thể phân chia được bằng hiện vật và do phần diện tích đất nếu phân chia thì không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định pháp luật. Nếu bà T có nguyện vọng nhận tài sản chung bằng hiện vật thì bà T phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông nhận ½ giá trị tài sản chung nêu trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện phản tố về việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông bồi thường thiệt hại do tài sản chung ông làm hư hỏng là 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 bếp ga, 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 tủ nhôm, 01 bộ cửa gỗ tủ bếp, 01 giường ngủ, 01 camera, 01 nồi cơm điện, 01 quạt treo tường, 10 ghế nhựa với tổng số tiền thiệt hại 47.000.000 đồng và ông phải hoàn trả ½ số tài sản chung nêu trên là 23.500.000 đồng cho bà T. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà T rút yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nêu trên thì ông đồng ý. Tuy nhiên ông tự nguyện hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền thiệt hại về tài sản trước đây của vợ chồng mà ông làm hư hỏng là 23.500.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại các đơn khởi kiện phản tố ngày 29/6/2022, ngày 14/7/2022, ngày 15/9/2022, bản tự khai ngày 17/6/2022, các biên bản hòa giải ngày 21/11/2022, ngày 22/12/2022, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nay ông Phan Tấn C yêu cầu ly hôn với bà. Bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa bà với ông Phan Tấn C có các con chung gồm Phan Huy T, sinh năm 1994 và Phan Thành T, sinh năm 1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có công việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà thống nhất vợ chồng có các tài sản chung gồm: Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 địa chỉ: xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được vợ chồng nhận chuyển nhượng từ người khác vào năm 2007 và ngôi nhà cấp 4 cùng công trình xây dựng trên đất. Nay ly hôn bà có nguyện vọng được phân chia tài sản chung thành hai

phần bằng nhau và bà nhận 1/2 tài sản chung, bà nhận toàn bộ bằng hiện vật và có nghĩa vụ thanh toán lại ½ giá trị bằng tiền cho ông Phan Tấn C.

Đối với các tài sản chung là xe mô tô nhãn hiệu an pha, xe cúp và 02 thửa đất được cấp theo Nghị định 64 thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện phản tố về việc yêu cầu ông Phan Tấn C bồi thường thiệt hại do tài sản chung ông C làm hư hỏng là 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 bếp ga, 01 máy lọc nước, 01 máy giặt, 01 tủ nhôm, 01 bộ cửa gỗ tủ bếp, 01 giường ngủ, 01 camera, 01 nồi cơm điện, 01 quạt treo tường, 10 ghế nhựa với tổng số tiền thiệt hại 47.000.000 đồng thì ông C phải hoàn trả lại ½ số tài sản chung nêu trên là 23.500.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà xin rút khởi kiện phản tố yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nêu trên. Tuy nhiên ông Cảnh tự nguyện hỗ trợ cho bà số tiền thiệt hại về tài sản trước đây của vợ chồng mà ông làm hư hỏng là 23.500.000 đồng cho bà thì bà đồng ý nhận.

Về nợ chung: Không có.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Huy T và Phan Thành T không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng sơ thẩm đối với vụ án từ giai đoạn thông báo quyền lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án cho đến khi thụ lý vụ án, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, tiến hành phiên họp, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đảm bảo đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự (không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án).

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ các Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 157, 164, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn C, cho ông Phan Tấn C và bà Nguyễn Thị T ly hôn; chia đôi tài sản chung là đất và nhà trên thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 địa chỉ: xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi: Chia cho bà T được nhận bằng hiện vật,

giao ngôi nhà và thửa đất số 113 cho bà T nhận, chia cho ông C được nhận bằng giá trị, bà Thanh có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông C số tiền 541.466.500 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Tấn C hỗ trợ cho bị đơn bà Nguyễn Thị T số tiền hư hỏng về tài sản trước đây của vợ chồng mà ông C làm hư hỏng là 23.500.000 đồng, như vậy bà T còn phải thanh toán lại cho ông C ½ giá trị tài sản chung là 541.466.500 đồng – 23.500.000 đồng = 517.966.500 đồng.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bà T về việc buộc ông C phải trả lại cho bà T số tiền 23.500.000 đồng là một nửa giá trị tài sản chung do ông C làm hư hỏng ngày 19/12/2021.

- Về con chung: Giữa bà T với ông Phan Tấn C có các con chung gồm Phan Huy T, sinh năm 1994 và Phan Thành T, sinh năm 1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có công việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và chi phí định giá tài sản và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông C, bà T phải chịu chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc;

Về án phí: Ông C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông, bà T phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản được chia từ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Huy T và ông Phan Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 10-8-1993 tại Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi. Tại thời điểm kết hôn, ông C và bà T đều đủ điều kiện kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa ông C và bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cả ông C và bà T đều trình bày rằng: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2008 thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, ông C về nhà cha mẹ ruột ở từ đó đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T. Tại phiên tòa bà T đồng ý ly hôn.

Thấy rằng, tại phiên tòa ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, mâu thuẫn giữa ông C và bà T không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do đó, có đủ căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân của ông C và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông C, cho ông C và bà T ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Phan Tấn C và Nguyễn Thị T có các con chung Phan Huy T, sinh năm 1994 và Phan Thành T, sinh năm 1996. Hiện nay hai

con đã trưởng thành và đã có công việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung là thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 (đo thực tế 170,3m^2), địa chỉ: xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà cấp 4 cùng công trình xây dựng trên thửa đất. Khi ly hôn ông C yêu cầu chia đôi tài sản chung. Nếu bà T muốn nhận hiện vật là đất và ngôi nhà thì bà T có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông C ½ giá trị tài sản; nếu bà T nhận giá trị bằng tiền thì ông C sẽ nhận hiện vật và thanh toán tiền lại cho bà T.

Bà T có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả cho bà số tiền 23.500.000 đồng là một nửa giá trị tài sản chung mà ông C đã làm hư hỏng vào ngày 19/12/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa bà T rút yêu cầu phản tố này.

Xét yêu cầu chia tài sản chung của ông C thấy rằng: Bà T đồng ý chia đôi tài sản chung là đất và nhà, công trình xây dựng khác trên thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 tại xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, bà T cho rằng hiện nay bà đang ở trong ngôi nhà trên đất, và cũng cần có chỗ để ở, nhưng bà T đang đau bệnh nên không có tiền để thanh toán lại cho ông C. Do đó, bà T yêu cầu chia đôi tài sản chung bằng hiện vật, chia đôi nhà và đất, công trình xây dựng khác trên thửa đất, ông C ở một nửa, bà T ở một nửa. Cả ông C và bà T đều thống nhất với kết quả định giá tài sản chung theo thẩm định giá, xác định giá trị tài sản chung là 1.082.933.000 đồng. Xét thấy, thửa đất số 113 có diện tích 168,7m^2, ở xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi thì diện tích tách thửa tối thiểu là 100m^2/thửa; mặt khác, ngôi nhà cấp 4 và công trình xây dựng khác trên thửa đất có kết cấu theo chiều ngang thửa đất, do đó không thể chia đôi nhà và đất bằng hiện vật như yêu cầu của bà T. Hiện nay bà T đang ở trong ngôi nhà trên thửa đất 113, bà T cần có chỗ để ở, ông C cũng đồng ý cho bà T được nhận nhà và đất, công trình xây dựng khác trên thửa đất. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, chia đôi tài sản chung là đất và nhà, công trình xây dựng khác trên thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 (đo thực tế 170,3m^2) tại xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi: chia cho bà T được nhận bằng hiện vật, giao ngôi nhà và thửa đất số 113, công trình xây dựng khác trên thửa đất cho bà T nhận, chia cho ông C được nhận bằng giá trị, bà T có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông C số tiền 541.466.500 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Tấn C hỗ trợ cho bị đơn bà Nguyễn Thị T số tiền thiệt hại về tài sản trước đây của vợ chồng mà ông C làm hư hỏng là 23.500.000 đồng, như vậy bà T còn phải thanh toán lại cho ông C ½ giá trị tài sản chung là 541.466.500 đồng – 23.500.000 đồng = 517.966.500 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả cho bà số tiền 23.500.000 đồng là một nửa giá trị tài sản chung mà ông C đã làm hư hỏng vào ngày 19/12/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa bà T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện phản tố này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện phản tố của bà T.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, án phí chia tài sản chung khi ly hôn 25.658.660 đồng, tổng cộng phải chịu 25.958.660 đồng, được trừ 12.300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002860 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi còn phải chịu 13.658.660 đồng. Bà T phải chịu án phí chia tài sản chung khi ly hôn 25.658.660 đồng, được trừ 587.500 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003642 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, bà Thanh còn phải chịu 25.071.160 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc 7.000.000 đồng; chi phí thẩm định giá 7.500.000 đồng, tổng cộng 14.500.000 đồng, nguyên đơn ông Phan Tấn C đã tạm ứng, chi phí xong. Ông Phan Tấn C, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 1/2 số tiền 7.250.000 đồng. Do đó bà Nguyễn Thị T hoàn trả lại cho ông Phan Tấn C là 7.250.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Tấn C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2/ Về con chung: Ông Phan Tấn C và Nguyễn Thị T có các con chung Phan Huy T, sinh năm 1994 và Phan Thành T, sinh năm 1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có công việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn C về việc yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của ông Phan Tấn C và bà Nguyễn Thị T là thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2 (đo thực tế 170,3m^2) và ngôi nhà cấp 4, công trình xây dựng khác trên thửa đất, địa chỉ: xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, tổng gía trị nhà và đất là 1.082.933.000 đồng (theo Chứng thư thẩm định giá số 220299/CNQN-VIETIN JSC ngày 15/10/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín). Chia làm hai phần, mỗi người ông Phan Tấn C, bà Nguyễn

Thị T nhận 1/2. Giao thửa đất số 113, tờ bản đồ số 21, diện tích 168,7m^2(đo thực tế 170,3m^2) và ngôi nhà cấp 4, công trình xây dựng khác trên thửa đất cho bà Nguyễn Thị T nhận. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Phan Tấn C 1/2 giá trị tài sản chung nêu trên cho ông Phan Tấn C nhận là 541.466.500 đồng (Năm trăm bốn mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Tấn C hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền 23.500.000 đồng, như vậy được khấu trừ, bà Nguyễn Thị T còn phải thanh toán lại cho ông Phan Tấn C là 541.466.500 đồng – 23.500.000 đồng = 517.966.500 đồng (Năm trăm mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết buộc ông Phan Tấn C phải trả số tiền 23.500.000 đồng.

4/ Về nợ chung: Không có.

Đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Diện tích đất của bà Nguyễn Thị Thanh được giao thì được quyền quản lý, sử dụng có sơ đồ thửa đất kèm theo và là bộ phận không thể tách rời của Bản án).

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Tấn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, án phí chia tài sản chung khi ly hôn 25.658.660 đồng, tổng cộng phải chịu 25.958.660 đồng, được trừ 12.300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002860 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, ông Phan Tấn C còn phải chịu 13.658.660 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng). Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí chia tài sản chung khi ly hôn 25.658.660 đồng, được trừ 587.500 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003642 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu 25.071.160 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

6/ Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc 7.000.000 đồng; chi phí thẩm định giá 7.500.000 đồng, tổng cộng 14.500.000 đồng, nguyên đơn ông Phan Tấn C đã tạm ứng, chi phí xong. Ông Phan Tấn C, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 1/2 số tiền 7.250.000 đồng. Do đó bà Nguyễn Thị T hoàn trả lại cho ông Phan Tấn C là 7.250.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

7/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng